CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU ĐỐI CHIẾU NHÃN SẢN PHẨM THỰC TẾ & KHÓA AN TOÀN HIỆN TRƯỜNG

SAH-APR-PCS-09

HẠNG C – CHỈ KTV CHUYÊN TRÁCH CẤM TẠP VỤ SỬ DỤNG

Mục 2: Hóa chất diệt côn trùng • **Icon® 2.5CS** • Hãng: Syngenta

ẢNH BAO BÌ THƯƠNG MẠI THỰC TẾ



ẢNH NHÃN THỰC TẾ (ĐỐI CHIẾU ĐKLH & LIỀU PHA)



I. ĐỐI CHIẾU NHÃN THƯƠNG MẠI GỐC & PHÁP LÝ BỘ Y TẾ / BVTV

Hiệu lực: 2026-01-01

Tên chế phẩm & Quy cách	**Icon® 2.5CS** — Chai nhựa HDPE trắng 1 Lít (1000 mL) có nắp đong chia vạch, hạn dùng 2 năm
NSX / Đơn vị ĐK & Vận hành	**NSX/ĐK:** Vương quốc Bỉ / Châu Âu (SX: Syngenta Chemical B.V, Seneffe, Belgium; ĐK: Công ty TNHH Syngenta Việt Nam, Đồng Nai) **Đơn vị vận hành:** Công ty CP DV Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG • K57/10 Giang Văn Minh, Hải Châu, Đà Nẵng • Ms. Mỹ Anh (0905 751 566)
Số ĐKLH & Dạng thuốc	`VNDP-HC-023-10-15 (Bộ Y tế – Cục Quản lý Môi trường Y tế, 070.20R/GCN)` • Dạng chế phẩm: CS (Huyền phù vi nang / Capsule Suspension công nghệ iCAP™ — không mùi, không gây hoen ố, pH 4–8)
Hoạt chất & Số CAS	**Lambda-Cyhalothrin 2.5% w/v (25 g/L) công nghệ vi nang iCAP™ phóng thích chậm (~1,5–2,5% w/w theo SDS Syngenta VN)** • Số CAS: `91465-08-6; 128601-23-0`
Phân loại & Cảnh báo GHS	 **Từ cảnh báo: Danger (Nguy hiểm)** Acute Tox. Inhalation Cat. 4, Resp. Sens. Cat. 1, Skin Sens. Cat. 1, Carc. Cat. 2, Aquatic Acute/Chronic Cat. 1 (theo SDS Syngenta VN v1.0)
Đối tượng diệt & Liều pha	**Đối tượng:** Muỗi (tồn lưu 6 tháng), kiến, gián (1 tháng), rệp giường (2 tháng) **Liều pha / Đặt bả:** Phun tồn lưu muỗi/kiến/gián: Pha 20–30 mL/1 Lít nước sạch, phun 40 mL/m² (20–30 mg a.i./m²); Phun xử lý rệp giường: 30 mL/1 Lít nước (40 mL/m² vào khe kẹt, chân giường); Tẩm màn/rèm: 0,6–0,8 mL + 42 mL nước cho 1 m² màn
Khu vực ĐƯỢC PHÉP & CẤM	**Cho phép:** Tường vách, gầm tủ, khung cửa, khe chân tường văn phòng, khách sạn, bệnh viện, trường học (ngoài giờ), tẩm màn/rèm **CẤM / Hạn chế: KHÔNG phun lên tấm trải giường, gối, nệm, quần áo (khi xử lý rệp); KHÔNG phun lên thực phẩm, nguồn nước, bể cá và khi có người/vật nuôi trong phòng**
PPE & Thuốc giải độc / Sơ cứu	**PPE bắt buộc:** Kính bảo hộ chống văng bắn, mặt nạ/khẩu trang lọc hơi & hạt đạt chuẩn (do nhạy cảm hô hấp Cat. 1), găng tay Nitrile/cao su, áo bảo hộ dài tay • **Cách ly: Cách ly người và vật nuôi cho đến khi bề mặt phun khô hoàn toàn, hoặc ít nhất 01 giờ (60 phút) sau khi phun** **Giải độc & Sơ cứu:** Không có thuốc giải độc đặc hiệu (điều trị triệu chứng; luôn mang theo chai thuốc/nhãn hoặc SDS S1404112053). Hít phải: Đưa ra nơi thoáng lành, hô hấp nhân tạo nếu ngừng thở, gọi cấp cứu ngay. Da/Mắt: Rửa nhiều nước >= 15 phút. Nuốt: Súc miệng, không tự gây nôn, gọi ngay y tế / Syngenta VN (028) 3775 6288.

II. KHÓA AN TOÀN HIỆN TRƯỜNG HẠNG C (QUY TRÌNH SAH-CHM-08)

HẠNG C – CHỈ KTV CHUYÊN TRÁCH • CẤM TẠP VỤ SỬ DỤNG

1. ĐỊNH DANH CHẾ PHẨM & LƯU KHO RIÊNG

Icon® 2.5CS (`SAH-APR-PCS-09`)

Khóa 2 lớp tách biệt hoàn toàn với tủ hóa chất vệ sinh thông thường.

2. KHÓA ĐỊNH LƯỢNG CỨNG

Nắp đong chia vạch gắn trên cổ chai Syngenta chính hãng cho bình phun áp lực thấp vòi quạt dẹt

3. PHÂN QUYỀN & THỜI GIAN CÁCH LY

Chỉ Kỹ thuật viên Kiểm soát Côn trùng đã đào tạo SAH-CHM-08 & có Lệnh công tác (CẤM tạp vụ sử dụng)

Cách ly bắt buộc: **Cách ly người và vật nuôi cho đến khi bề mặt phun khô hoàn toàn, hoặc ít nhất 01 giờ (60 phút) sau khi phun**

4. KIỂM SOÁT BÀN GIAO CÔNG TRÌNH

Ngày thực hiện: ____/____/202__ • Giờ kết thúc: ____:____

KTV chuyên trách: _____ • BQL xác nhận: _____

Ghi chú kiểm định kỹ thuật: Công nghệ vi nang iCAP™ kiểm soát muỗi kháng thuốc hiệu lực tới 6 tháng, không mùi, không gây vết ố trên sơn nước hoặc vải rèm.

Nguồn SDS: Bản PDF SDS gốc tiếng Việt từ Nhà sản xuất (Công ty TNHH Syngenta Việt Nam — Mã S1404112053, Ver 1.0 ngày 23/05/2023)

Nguồn TDS: Bản chuẩn hóa Thông số Kỹ thuật (TDS) SONGANHHYG tổng hợp từ Giấy chứng nhận VNDP-HC-023-10-15, Nhãn chai Icon 2.5CS & SDS Syngenta VN

Phê duyệt: Ms. Mỹ Anh — Giám đốc Điều hành & Bộ phận Kỹ thuật An toàn Hóa chất (HSE), SONGANHHYG
danangadv@gmail.com • 0905 751 566